

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp

Nguyễn Thanh Nguyên*

*ThS. Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 02/11/2023; Accepted: 10/11/2023; Published: 28/11/2023

Abstract: Scientific research by students is an important activity that contributes to improving the quality of training, while forming the capacity, experience, and scientific research skills of students. In addition to the advantages and achievements, scientific research activities of Dong Thap University students also encounter certain difficulties. This article would like to highlight practical solutions to further promote scientific research activities of students in the current context.

Keywords: Scientific research, students, Dong Thap University

1. Mở đầu

Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) được coi là một nhiệm vụ quan trọng của sinh viên (SV) trong quá trình đào tạo tại các trường đại học. Với lợi thế là trường đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, công trình NCKH của SV ở Trường Đại học Đồng Tháp (ĐHĐT) không ngừng tăng lên do được sự quan tâm sâu sắc từ phía Ban lãnh đạo nhà trường, càng thể hiện rõ ràng hơn khi “Câu lạc bộ SV nghiên cứu khoa học” được thành lập với mục đích sẽ là kênh cung cấp những thông tin quan trọng giúp SV tiếp cận dễ dàng hơn với hoạt động NCKH. Tuy nhiên, hoạt động NCKH đã thực sự thu hút, lan tỏa sâu rộng hay chỉ dừng lại ở một bộ phận SV? SV gặp những khó khăn, trở ngại gì trong quá trình NCKH? Làm thế nào để nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH trong SV? Bài viết xin đưa ra một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hơn nữa hoạt động NCKH trong SV trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự cần thiết của hoạt động NCKH đối với SV

- Hoạt động NCKH của SV được thực hiện nhằm ba mục đích, đó là: Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo; Tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKH; Giải quyết một số vấn đề khoa học và thực tiễn.

- Khi tiến hành thực hiện NCKH, SV sẽ có điều kiện để tiếp cận các đề tài ở quy mô nhỏ, cùng với sự hướng dẫn của giảng viên (GV), SV sẽ bắt đầu định hình được cách thức, quy trình để thực hiện một đề tài NCKH chất lượng, hiệu quả.

- NCKH hình thành ở SV các kỹ năng cần thiết như: Kỹ năng làm việc nhóm (trao đổi với bạn bè, thầy cô), kỹ năng tra cứu các thông tin trên mạng, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thuyết trình, phản biện, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.

- Điều quan trọng là tham gia hoạt động NCKH khi còn là SV sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người học sau khi ra trường, tiếp tục học cao lên, mở rộng, đào sâu, hình thành các ý tưởng mới cho các đề tài, luận văn, luận án sau này, đặc biệt là tăng cơ hội việc làm sau khi ra trường.

2.2. Thuận lợi và khó khăn của SV Trường ĐHĐT khi tham gia hoạt động NCKH

2.2.1. Những thuận lợi cơ bản

Một là: Đội ngũ GV trong các cơ sở giáo dục đại học đang từng bước phát triển về số lượng lẫn chất lượng. Riêng đội ngũ viên chức giảng dạy trường ĐHĐT tính đến tháng 02/2023, có 17 phó giáo sư, 90 tiến sĩ, 333 thạc sĩ. Hầu hết đều có kinh nghiệm thực hiện nhiều đề tài NCKH, công bố quốc tế. Thế nên, năng lực nghiên cứu, trình độ chuyên môn cùng kỹ năng nghiệp vụ đều được đảm bảo để có thể hỗ trợ SV một cách tốt nhất. Bên cạnh nghiên cứu, GV còn là những người làm giáo dục nên có xu hướng thấu hiểu tâm lý và thân thiết, gần gũi với SV, rất nhiệt tình, năng động trong việc hướng dẫn SV thực hiện hoạt động NCKH.

Hai là: Trong thời đại 4.0, ngoài sách vở truyền thống, SV tìm kiếm tài liệu ngày càng dễ dàng và nhanh chóng hơn với sự trợ giúp của công nghệ hiện đại cùng các nguồn học liệu mở trên internet. Không những thế, nhờ được đầu tư ngoại ngữ từ sớm nên SV có khả năng chọn lọc và khai thác các nguồn tài liệu tiếng Việt lẫn tiếng nước ngoài. Điều này tạo ra những thuận lợi đáng kể trong việc tiếp cận một số hướng nghiên cứu mới, giúp SV xác định và làm chủ thông tin trong quá trình NCKH.

Ba là: Sự quan tâm, chỉ đạo cũng như động viên, khuyến khích từ phía nhà trường là một trong những

nguồn động lực to lớn giúp SV hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu của mình. “Câu lạc bộ SV nghiên cứu khoa học” được thành lập thu hút nhiều SV trong toàn trường tham gia; Trong thời gian gần đây Nhà trường đã đạt được những thành tựu nổi bật như: Trường ĐHĐT được Bộ GD&ĐT giao chỉ tiêu 3 đề tài NCKH của SV tham gia Giải thưởng “SV nghiên cứu khoa học cấp Bộ” năm 2018. Kết quả cả 3 đề tài đều đạt giải thưởng cao, gồm 1 đề tài đạt giải Nhì và 2 đề tài đạt giải Ba. Ngoài ra, trong năm học 2017-2018 SV đã công bố 34 bài báo trên các Tạp chí Khoa học có chỉ số ISSN. Ngoài ra SV còn đạt “Giải thưởng SV nghiên cứu khoa học – Euréka” lần thứ 24, năm 2022. Nhóm nghiên cứu đã hoàn thành tốt phần báo cáo tại Vòng Chung kết xếp hạng và được Ban Tổ chức Giải thưởng trao Giải khuyến khích. Đây là năm thứ 3 liên tiếp Trường ĐHĐT có đề tài được chọn vào vòng Chung kết và được trao giải tại Giải thưởng. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy Nhà trường luôn quan tâm và đồng hành cùng SV trong hoạt động NCKH.

2.2.2. Những khó khăn của SV gặp phải khi tham gia NCKH

Trường ĐHĐT là trường đại học công lập, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực. Tính đến tháng 9/2023, Trường đang đào tạo 23 nghiên cứu sinh, 808 học viên cao học, 9.796 SV chính quy và 8.000 SV hệ liên thông, vừa làm vừa học (Nguồn: Dthu.edu.vn).

Theo thống kê của Phòng Khoa học và Công nghệ Trường ĐHĐT, số lượng đề tài cơ sở trong 9 năm liên tục từ năm 2015 đến 2024 có tổng cộng 393 đề tài NCKH của SV, các năm đều có SV tham gia (Biểu đồ 1). Có thể thấy, số lượng đề tài NCKH trong SV tăng dần qua các năm học từ năm học 2015-2016 đến năm 2018-2019. Tuy nhiên, đến năm 2019-2020, 2020-2021 và năm 2021-2022, số lượng đề tài lại giảm một cách đáng kể. Sang năm 2022-2023 tình hình NCKH của SV được khởi sắc hơn nhưng ko được duy trì cho năm học tiếp theo. Số lượng đề tài còn khá ít so với số lượng SV trong toàn trường.

Thống kê rõ hơn về hoạt động NCKH của SV ở các Khoa chuyên ngành từ năm 2015 đến 2023 tác giả thấy rằng, hoạt động NCKH trong SV ở các Khoa cũng chưa đồng đều, chủ yếu tập trung ở Khoa Ngoại ngữ, Kinh Tế, Sư phạm Toán -Tin, Khoa học tự nhiên, Giáo dục Tiểu học - Mầm Non, tuy nhiên, mức độ phát triển cũng không ổn định qua từng năm học. Riêng Khoa GDTC - Quốc phòng & An ninh, Khoa Sư phạm Nghệ thuật thì hầu như rất hiếm SV tham gia thực hiện đề tài cấp cơ sở (Bảng 2.1)

Bảng 2.1. Thống kê số lượng đề tài NCKH trong SV theo khoa chuyên ngành

Năm học Khoa	2015 -2016	2016 -2017	2017 -2018	2018 -2019	2019 -2020	2020 -2021	2021 -2022	2022 -2023
Ngoại ngữ	12	1	4	5	9	5	9	17
Sư phạm Toán -Tin	3	11	8	8	5	9	9	16
SP Khoa học tự nhiên	5	2	7	10	4	1	1	5
Sư phạm Ngữ văn	3	0	4	0	0	0	0	4
Sư phạm Nghệ Thuật	1	0	0	0	0	0	0	0
Sư phạm Khoa học xã hội	3	1	2	2	2	0	0	10
GDTC-QP & AN	0	0	0	0	0	0	0	1
Giáo dục Tiểu học-MN	2	6	8	15	2	2	4	5
Kinh tế	6	4	6	10	1	3	10	16
Nông nghiệp & TNMT	6	2	6	0	2	1	2	6
Văn hóa-Du lịch và CTXH	0	4	2	2	3	0	0	2
Tổng cộng	41	31	47	52	28	21	35	82

(Nguồn: Phòng Khoa học và Công nghệ - Trường ĐHĐT)

Nhìn chung khi tham gia NCKH, SV thường gặp phải những khó khăn sau:

Vấn đề lựa chọn đề tài: SV thường không biết nên làm về vấn đề nào là phù hợp với khả năng dẫn tới tình trạng lựa chọn đề tài quá phức tạp, vượt quá khả năng của bản thân hoặc nhiều thông tin đã không còn phù hợp với bối cảnh hiện tại nên khó đảm bảo được tính mới và khả năng ứng dụng của đề tài. Vì vậy SV thường theo định hướng của thầy cô, có thể không phải thể mạnh và sở thích của mình.

Vấn đề sắp xếp và quản lý thời gian: SV thường rất bận rộn với lịch học trên lớp, công việc làm thêm, hoạt động ngoại khóa hoặc các lớp luyện thi để lấy chứng chỉ. Thực tế cho thấy đa số các SV năm cuối mới tương đối đủ kiến thức và nhận thức được ý nghĩa của việc NCKH, nhưng áp lực về việc phải đi thực tập cuối khóa, lo tìm kiếm công việc trước khi ra trường làm cho họ không đủ thời gian để dành cho NCKH. Trong khi đó, NCKH lại đòi hỏi rất nhiều thời gian và công sức.

Vấn đề tìm kiếm và xử lý tài liệu: Đây có lẽ là điều mà hầu hết SV thực hiện đề tài NCKH đều gặp phải. SV tìm kiếm tài liệu bằng nhiều phương thức khác nhau. Thực tế chỉ ra rằng SV thường thiếu chọn

lọc trong việc tìm kiếm tài liệu. Trong khi đó, các tài liệu chuyên ngành có liên quan và thực sự cần thiết lại khó tiếp cận với nhiều lý do khác nhau như vấn đề bản quyền, giá cả tốn kém hoặc hạn chế về ngôn ngữ. Vì thế, SV gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn tài liệu chất lượng. Khả năng tự học, tự nghiên cứu cũng như kỹ năng làm việc nhóm chưa cao, SV chưa thật sự nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động NCKH trong quá trình học tập, do đó chưa có sự đầu tư thích đáng cũng như chưa tích cực tham gia vào hoạt động này.

2.3. Giải pháp đẩy mạnh hiệu quả hoạt động NCKH của SV Trường Đại học Đồng Tháp

2.3.1. Nâng cao nhận thức cho SV về tầm quan trọng của hoạt động NCKH

Để tham gia NCKH tốt, SV phải hội đủ các điều kiện: Thái độ say mê, nghiêm túc và kiên trì trong nghiên cứu. SV cần có cái nhìn đúng đắn về NCKH, đừng xem việc nghiên cứu là cái gì đó cao siêu, rất mất thời gian và công sức. Để nâng cao nhận thức cho SV cần:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung NCKH đến gần với SV, làm cho mỗi SV đều tự ý thức được tầm quan trọng của hoạt động NCKH và nhìn nhận hoạt động NCKH không phải là một hoạt động xa vời mà rất thiết thực đối với bản thân (Hiếu, 2017). Cụ thể, Phòng CTSV và Truyền thông phối hợp với phòng Khoa học & Công nghệ cũng như các Khoa chuyên môn trong trường phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Quy định của Nhà trường về NCKH của SV trên các phương tiện truyền thông như *Báo, Đài*, Website, Fanpage, kênh truyền hình nội bộ (DThU-Channel), kênh Zalo của Nhà trường, để SV mới vào trường và những SV chưa có điều kiện NCKH dễ dàng tiếp cận.

Hướng dẫn SV nghiên cứu có nhiều thuận lợi và khó khăn nhất định, vì vậy GV cần tìm ra biện pháp để phát huy triệt để lợi thế, khắc phục tối đa khó khăn. Đặc biệt, người hướng dẫn cần thổi vào SV luồng suy nghĩ tích cực để thêm đam mê nghiên cứu tạo ra sản phẩm có ích cho xã hội; góp phần phát triển năng lực, phẩm chất của bản thân. SV cần được tư vấn, hướng dẫn cách sắp xếp thời gian biểu, xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu một cách khoa học. Đoàn thanh niên và Hội SV cần tổ chức nhiều cuộc thi, sân chơi nhằm thu hút SV tham gia, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm, kiến thức. Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, giao lưu giữa SV với những người thành công trong học tập, NCKH, từ đó thấp sáng ước mơ, hoài bão trong SV (Hà, 2018).

2.3.2. Tăng cường chỉ đạo, phối hợp nhằm tạo động lực thúc đẩy SV chủ động tham gia NCKH

Xây dựng và ban hành các quy chế về giải thưởng NCKH trong SV, giúp SV thấy rõ các quyền lợi của mình khi tham gia NCKH; giá trị giải thưởng càng cao, mong muốn chinh phục của SV càng lớn thì giá trị của các công trình NCKH sẽ càng có chất lượng.

Đổi mới cách thức, quy trình thực hiện đề tài NCKH trong SV theo hướng tinh gọn, đơn giản hóa nhưng vẫn đảm bảo thủ tục về mặt pháp lý và khoa học, trong đó chú ý giải quyết vấn đề thanh quyết toán kinh phí sao cho đơn giản và nhanh chóng nhất.

Tạo điều kiện để SV tham gia vào một số công đoạn nhất định trong hoạt động NCKH của GV (tham gia khảo sát, mã hóa và nhập liệu, tham gia các hoạt động nghiên cứu định tính của GV) để bước đầu tiếp cận với phương pháp thực hiện NCKH.

Khuyến khích SV tham dự các hội nghị NCKH của nhà trường. Đây là cơ hội để trao đổi và hoàn thiện KN NCKH của SV. Ngoài ra, cũng cần phát huy tích cực vai trò của câu lạc bộ SV NCKH của trường thông qua việc tổ chức nhiều hơn nữa những hoạt động chuyên môn cũng như các hoạt động trao đổi học thuật giữa SV với nhau. Đổi mới cách thức, quy trình thực hiện đề tài NCKH trong SV theo hướng tinh gọn, đơn giản hóa nhưng vẫn đảm bảo thủ tục về mặt pháp lý và khoa học, trong đó chú ý giải quyết vấn đề thanh quyết toán kinh phí sao cho đơn giản và nhanh chóng nhất.

3. Kết luận

Hoạt động NCKH của GV và SV luôn được quan tâm đặc biệt, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và khẳng định vị thế, thương hiệu của một trường đại học. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng sản phẩm NCKH, đòi hỏi không chỉ nỗ lực của bản thân của SV mà còn cần có sự góp sức của toàn thể cán bộ GV, các tổ chức Đoàn, Hội, đặc biệt là các nhà quản lý trong việc chỉ đạo hoạt động giáo dục – đào tạo đi đúng hướng và thật sự có hiệu quả trong tình hình hội nhập và phát triển như hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Thị Thu Hà (2018). *Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường ĐH Tân Trào*. Tạp chí khoa học Đại học Tân Trào, số 7, tr 91-96.
2. Nguyễn Minh Quân (2020). *Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong SV tại trường Đại học Tiền Giang*. Tạp chí giáo dục, số 489, kì 1, tr 55-59.
3. Nguyễn Hoàng Hiếu (2017). *Một số giải pháp nâng cao hoạt động nghiên cứu khoa học của SV trường Đại học Công Nghiệp Việt- Hung*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, kỳ 2, tr 90-93.